

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18-04-2025

V/v *Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Trạch và bà Nông Bích Vân.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 03 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐ-ST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lý Thị B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn V sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lý Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V tự nguyện kết hôn, trước khi kết hôn cả hai có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau được khoảng 01 năm, được hai gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán vào năm 2001 nhưng không đi đăng ký kết hôn và sống chung như vợ chồng đến nay. Sau hôn lễ hai người sống cùng nhà với bố mẹ chồng, thời gian đầu chung sống bình thường, không có mâu thuẫn lớn xảy ra, đến năm 2002 cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách sống không phù hợp, hai người không tìm được tiếng nói chung, khi chị đang mang bầu con đầu lòng được 03

tháng chị muốn xin về nhà ngoại chơi nhưng anh Hoàng Văn V không đồng ý nên đã đánh chị giữa đường, không có người nào can ngăn. Năm 2005 anh chị đã xây nhà ra ở riêng, mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra, anh Hoàng Văn V hay đánh và chửi bới chị nhiều hơn, nguyên nhân do anh Hoàng Văn V uống rượu say về nhà ghen tuông vô cớ, chửi bới và dùng bạo lực đánh chị, có hôm anh chửi bới chị từ tối đến sáng hôm sau. Từ năm 2007 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, anh Hoàng Văn V vẫn ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh chị dẫn đến chị phải nằm viện điều trị thương tích, có lần chị còn uống thuốc trừ sâu thì anh Hoàng Văn V phát hiện và gọi cho em trai của anh Hoàng Văn V đến đưa chị đi bệnh viện cấp cứu, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2007 đến năm 2009, do bị anh Hoàng Văn V bạo lực liên tục chị không thể chịu đựng được thêm, ngày 08 tết năm 2023 anh Hoàng Văn V lại tiếp tục chửi bới, đánh chị, đến ngày 23/01/2023 (âm lịch) chị đã về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, từ tháng 01/2023 chị đã đi làm công nhân tại Công ty ở Bắc Giang và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân cả hai không còn liên lạc, không quan tâm chăm sóc đến nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Mâu thuẫn của hai người hai bên gia đình nội ngoại đều biết và cũng đã khuyên giải nhưng không có kết quả, không thể đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm của hai người không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hoàng Quốc V1, sinh ngày 01/5/2003 (đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết). Cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 21/6/2007 hiện đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn V tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Hoàng Văn V chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Ngọc H cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Lý Thị B không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị đi làm công nhân tại Bắc Giang, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, đảm bảo cuộc sống của chị và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn V.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Do bận công việc, chị Lý Thị B đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Hoàng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản khai ngày 18/3/2025 cháu Hoàng Thị Ngọc H trình bày: Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống cùng bố là Hoàng Văn V.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/3/2025, Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp: Qua kiểm tra sổ hộ tịch lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã không có tên của chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn tại xã.

Tại biên bản xác minh ngày 28/3/2025, bà Vy Thị P trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn V. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V

tổ chức lễ cưới năm nào bà không nhớ, anh chị kết hôn theo phong tục tập quán địa phương nhưng vợ chồng không đăng ký kết hôn. Sau kết hôn hai vợ chồng đều chung sống cùng nhà với gia đình bà được khoảng 05 năm bà không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì, sau đó vợ chồng xây nhà ra ở riêng, bà biết hai người có xích mích, mâu thuẫn không phải trầm trọng vẫn sống với nhau bình thường. Đến năm 2021 chị Lý Thị B đi làm công nhân ở Bắc Ninh ít về nhà, sau đó vợ chồng có mâu thuẫn thì chị Lý Thị B không về chung sống cùng anh Hoàng Văn V nữa, cả hai sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Lý Thị B xin ly hôn với anh Hoàng Văn V, do anh, chị tự quyết định bà không có ý kiến gì. Về con chung: Vợ chồng chị Lý Thị B anh Hoàng Văn V có hai người con chung là: Hoàng Quốc V1, sinh ngày 01/5/2003 (đã trưởng thành) và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 21/6/2007 hiện đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn V tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung do anh chị tự quyết định. Hiện nay anh Hoàng Văn V đi làm thợ xây và làm nông nghiệp có thu nhập, trường hợp anh Hoàng Văn V nuôi dưỡng con chung, anh Hoàng Văn V vẫn đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ngọc H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn V và chị Lý Thị B có tài sản chung hay không bà không biết. Về nợ chung: Có nợ ai hay không bà không nắm được. Bà biết Ủy ban nhân dân xã T, huyện L đã giao các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp, Quyết định xét xử cho anh Hoàng Văn V đã nhận được đầy đủ nhưng do anh bận công việc nên không đến Tòa án giải quyết vụ án được. Đến nay bà tiếp tục nhận các văn bản tố tụng thay cho anh Hoàng Văn V và cam đoan sẽ giao các văn bản tố tụng này cho anh Hoàng Văn V.

Tại biên bản xác minh ngày 03/4/2025, Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Qua kiểm tra dữ liệu về thông tin cư trú đối với anh Hoàng Văn V, sinh năm 1982 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, không có thông tin báo cáo tạm vắng đi đâu.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp anh Hoàng Văn V vắng mặt, chị Lý Thị B đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị B đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn V đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay nhưng không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ theo khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng. Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Quốc V1, sinh ngày 01/5/2003 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không đề nghị xem xét, giải quyết. Đối với cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 21/6/2007, chị Lý Thị B yêu cầu anh Hoàng Văn V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con đủ 18 tuổi và chị Lý Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng là có căn cứ, phù hợp với lời khai của cháu Hoàng Thị Ngọc H, phù hợp với quy định tại Điều 15; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao cháu Hoàng Thị Ngọc H cho anh Hoàng Văn V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị B tự nguyện cấp nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, đề nghị Toà án xem xét ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Bị đơn anh Hoàng Văn V, cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ việc. Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Do chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị B, anh Hoàng Văn V chưa được xác lập. Nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm yêu cầu để giải quyết. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lý Thị B: Theo như lời khai và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi thường trú của nguyên đơn, bị đơn được biết từ năm 2001 đến nay chị Lý Thị B, anh Hoàng Văn V không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, vì vậy xác định Lý Thị B, anh Hoàng Văn V chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn là có cơ sở, căn cứ theo quy định tại khoản

2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khi giải quyết ly hôn không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Lý Thị B, anh Hoàng Văn V.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V có 02 người con chung là Hoàng Quốc V1, sinh ngày 01/5/2003 (đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân), Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 21/6/2007 hiện đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn V tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Xét về điều kiện của anh Hoàng Văn V có nhà ở ổn định, có việc làm, có thu nhập, đủ điều chăm sóc con, nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Ngọc H khi bố mẹ ly hôn là mong muốn được ở với bố. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện cần giao con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H cho anh Hoàng Văn V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Lý Thị B không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Lý Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Lý Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 21/6/2007 cho anh Hoàng Văn V được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Lý Thị B không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Lý Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Lý Thị B phải nộp là 600.000 đồng. Xác nhận chị Lý Thị B đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002359 ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Lý Thị B phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị B, anh Hoàng Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CC THSDS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thúy Huyền